

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

*Báo cáo Tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính	04
Báo cáo tài chính đã được soát xét	05-29
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-29



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch	
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	
Ông Đoàn Danh Hưng	Ủy viên	
Ông Đỗ Trí Vỹ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/06/2013
Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/01/2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trần Thị Thu Hương	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 16/06/2013
Bà Trần Quỳnh Anh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 16/06/2013
Bà Phan Thị Mai Hương	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 16/06/2013

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc

Quyền Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung

Số: 1107 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biền
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		147.962.003.082	114.083.257.767
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	81.699.706.878	78.085.493.670
111	1. Tiền		73.699.706.878	78.085.493.670
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	30.405.535.548	91.054.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn		30.413.142.675	222.469.251
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.607.127)	(131.414.851)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	34.454.833.947	34.114.921.908
131	1. Phải thu của khách hàng		23.750.000	701.250.000
132	2. Trả trước cho người bán		875.200.000	875.200.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		44.276.300.614	43.538.471.908
138	5. Các khoản phải thu khác		279.583.333	-
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.401.926.709	1.791.787.789
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		332.274.502	380.762.607
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.686.290	18.710.502
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.059.965.917	1.387.314.680
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	5.000.000	5.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35.231.073.797	35.340.037.622
220	II. Tài sản cố định		1.118.055.140	1.550.116.776
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	781.567.278	1.076.132.524
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	6.041.783.343
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.456.410.467)	(4.965.650.819)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	336.487.862	473.984.252
228	- Nguyên giá		1.876.699.470	1.895.149.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.540.211.608)	(1.421.165.218)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	28.350.095.000	28.532.439.600
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	280.569.496
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(150.445)	(98.129.896)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.762.923.657	5.257.481.246
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	648.862.693	616.642.386
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	4.849.008.644	4.375.786.540
268	4. Tài sản dài hạn khác		265.052.320	265.052.320
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		183.193.076.879	149.423.295.389

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		45.820.429.788	13.032.817.723
310	I. Nợ ngắn hạn		45.820.429.788	13.032.817.723
313	3. Người mua trả tiền trước		513.300.000	106.550.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	188.092.957	20.143.101
316	6. Chi phí phải trả	15	354.240.712	250.294.175
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	44.764.796.119	12.655.830.447
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		137.372.647.091	136.390.477.666
410	I. Vốn chủ sở hữu		137.372.647.091	136.390.477.666
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17	135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.087.647.091	7.105.477.666
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		183.193.076.879	149.423.295.389

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
006	6. Chứng khoán lưu ký		206.837.680.000	213.138.590.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		186.616.380.000	179.694.290.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		6.560.000	308.200.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		186.609.820.000	179.386.090.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		12.900.000.000	12.900.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		12.900.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		7.321.300.000	20.544.300.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		7.321.300.000	20.544.300.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		41.179.620.000	40.542.170.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		40.090.650.000	39.453.200.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		40.090.650.000	39.453.200.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		1.088.970.000	1.088.970.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		1.088.970.000	1.088.970.000

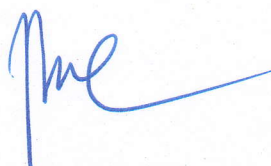
Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Giám đốc tài chính

Quyền Tổng Giám đốc *rb*

Nguyễn Thị Khanh



Ngô Hà Chi



Trần Hữu Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu	18	6.744.156.959	5.465.686.647
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		3.183.035.682	1.887.623.704
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		20.491.583	70.661.769
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		558.467.570	125.000.000
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		62.669.525	-
01.9	Doanh thu khác		2.919.492.599	3.382.401.174
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	6.744.156.959	5.465.686.647
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	19	3.391.279.211	3.147.077.215
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		3.352.877.748	2.318.609.432
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	2.043.359.560	1.771.181.738
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.309.518.188	547.427.694
31	8. Thu nhập khác		-	8.386.573
32	9. Chi phí khác		-	6.160.423
40	10. Lợi nhuận khác		-	2.226.150
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.309.518.188	549.653.844
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	327.348.763	123.991.461
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>982.169.425</u>	<u>425.662.383</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	75	32

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Giám đốc tài chính

Quyền Tổng Giám đốc *nh*

Nguyễn Thị Khanh

Ngô Hà Chi

Trần Hữu Chung



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.309.518.188	549.653.844
02	- Khấu hao tài sản cố định		350.594.183	413.470.280
03	- Các khoản dự phòng		(221.787.175)	(43.221.402)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.919.615.734)	(3.436.089.174)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.481.290.538)	(2.516.186.452)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(46.304.494)	1.136.071.829
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		489.650.627	(235.314.000)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		32.787.612.065	6.327.292.808
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		16.267.798	(1.041.662.627)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		97.406.453	23.436.937.500
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(473.222.104)	(748.343.450)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		31.390.119.807	26.358.795.608
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(15.939.000)	(298.650.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.415.060
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(30.400.000.000)	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(16.395.069.147)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.640.032.401	3.436.089.174
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(27.775.906.599)	(13.255.214.913)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.614.213.208	13.103.580.695
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		78.085.493.670	79.343.840.647
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	81.699.706.878	92.447.421.342

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Giám đốc tài chính

Quyền Tổng Giám đốc *ng*

Nguyễn Thị Khanh

Ngô Hà Chi

Trần Hữu Chung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

6 tháng đầu năm 2013	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17	135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.105.477.666	982.169.425	-	8.087.647.091
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.390.477.666	982.169.425	-	137.372.647.091

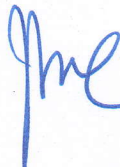
6 tháng đầu năm 2012	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17	135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.995.676.118	425.662.383	-	7.421.338.501
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.280.676.118	425.662.383	-	136.706.338.501

Người lập



Nguyễn Thị Khanh

Giám đốc tài chính



Ngô Hà Chi

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Quyền Tổng Giám đốc 

Trần Hữu Chung

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 07 năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm.

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế khác.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.13 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.14 . Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính**Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	<u>Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ</u> VND
Của Công ty Chứng khoán	30.206	205.180.600
- Cổ phiếu	30.206	205.180.600
Của người đầu tư	154.616.593	1.652.922.930.100
- Cổ phiếu	154.616.593	1.652.922.930.100
	<u>154.646.799</u>	<u>1.653.128.110.700</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2013</u> VND	<u>01/01/2013</u> VND
Tiền mặt tại quỹ	8.755.021.765	8.660.598.614
Tiền gửi ngân hàng	20.192.494.959	56.781.225.174
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	-	12.643.669.882
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	44.752.190.154	-
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	-
	<u>81.699.706.878</u>	<u>78.085.493.670</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại	637	9.101	13.142.675	222.469.251	77.852	7.165.700	(7.607.127)	(131.414.851)	5.613.400	98.220.100
Chứng khoán niêm yết	637	9.101	13.142.675	222.469.251	77.852	7.165.700	(7.607.127)	(131.414.851)	5.613.400	98.220.100
- ACB	21	21	476.776	476.776	-	-	(140.776)	(134.476)	336.000	342.300
- BVS	60	60	1.980.000	1.980.000	-	-	(1.308.000)	(1.272.000)	672.000	708.000
- HPC	97	1.597	1.269.018	20.893.000	-	-	(919.818)	(14.824.400)	349.200	6.068.600
- KLS	98	98	1.372.000	1.372.000	-	-	(548.800)	(539.000)	823.200	833.000
- LHC	-	2.200	-	48.400.000	-	6.820.000	-	-	-	55.220.000
- PVI	41	41	865.556	865.556	-	-	(217.756)	(242.356)	647.800	623.200
- PVS	51	45	879.000	879.000	-	-	(83.400)	(258.000)	795.600	621.000
- PVX	36	36	700.000	700.000	-	-	(520.000)	(502.000)	180.000	198.000
- SHN	85	1.485	1.700.000	29.700.000	-	-	(1.598.000)	(27.918.000)	102.000	1.782.000
- VCG	83	3.283	2.820.180	111.550.000	-	-	(1.865.680)	(83.644.500)	954.500	27.905.500
- VCS	40	40	525.000	525.000	-	-	(181.000)	(109.000)	344.000	416.000
- DIG	4	50	187.778	2.535.000	-	-	(146.178)	(1.895.000)	41.600	640.000
- PVF	2	2	92.919	92.919	-	-	(77.719)	(76.119)	15.200	16.800
- SEC	7	-	105.000	-	30.100	-	-	-	135.100	-
- SRC	9	-	117.000	-	47.700	-	-	-	164.700	-
- STB	3	143	52.448	2.500.000	52	345.700	-	-	52.500	2.845.700
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	30.400.000.000	-	-	-	-	-	30.400.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	30.400.000.000	-	-	-	-	-	30.400.000.000	-
			30.413.142.675	222.469.251	77.852	7.165.700	(7.607.127)	(131.414.851)	30.405.613.400	98.220.100

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

	Số đầu năm			Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ			Tổng số dự phòng đã lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Số khó đòi VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Số khó đòi VND		
Phải thu của khách hàng	701.250.000	-	-	304.200.000	981.700.000	23.750.000	-	-	-	
- Phải thu dịch vụ tư vấn	701.250.000	-	-	304.200.000	981.700.000	23.750.000	-	-	-	
Trả trước cho người bán	875.200.000	-	-	-	-	875.200.000	-	-	-	
- Ứng trước Công ty Thiên Nam Anh	875.200.000	-	-	-	-	875.200.000	-	-	-	
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	43.538.471.908	-	-	244.207.804.318	243.469.975.612	44.276.300.614	-	11.000.000.000	(11.000.000.000)	
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.000.977.728	-	-	225.477.259.941	224.734.369.276	3.743.868.393	-	-	-	
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	-	40.505.000.000	-	11.000.000.000	(11.000.000.000)	
- Phải thu khách hàng Margin	-	-	-	17.142.736.916	17.142.736.916	-	-	-	-	
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	27.126.580	-	-	1.587.807.461	1.592.869.420	22.064.621	-	-	-	
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	-	5.367.600	-	-	-	
Các khoản phải thu khác	-	-	-	570.616.668	291.033.335	279.583.333	-	-	-	
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	-	570.616.668	291.033.335	279.583.333	-	-	-	
	45.114.921.908	-	-	245.082.620.986	244.742.708.947	45.454.833.947	-	11.000.000.000	(11.000.000.000)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
Số dư cuối kỳ	<u>(11.000.000.000)</u>	<u>(11.000.000.000)</u>

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.059.965.917	1.387.314.680
	<u>1.059.965.917</u>	<u>1.387.314.680</u>

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	5.000.000	5.000.000
	<u>5.000.000</u>	<u>5.000.000</u>

9 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	1.623.734.000	4.418.049.343	6.041.783.343
Số tăng trong kỳ	15.939.000	-	15.939.000
Mua sắm mới	15.939.000	-	15.939.000
Số giảm trong kỳ	-	(1.819.744.598)	(1.819.744.598)
Giảm khác ⁽¹⁾	-	(1.819.744.598)	(1.819.744.598)
Số dư cuối kỳ	<u>1.639.673.000</u>	<u>2.598.304.745</u>	<u>4.237.977.745</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	854.037.302	4.111.613.517	4.965.650.819
Số tăng trong kỳ	135.311.172	135.311.172	135.311.172
Trích khấu hao	135.311.172	77.786.621	213.097.793
Số giảm trong kỳ	-	(1.722.338.145)	(1.722.338.145)
Giảm khác ⁽¹⁾	-	(1.722.338.145)	(1.722.338.145)
Số dư cuối kỳ	<u>989.348.474</u>	<u>2.467.061.993</u>	<u>3.456.410.467</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>769.696.698</u>	<u>306.435.826</u>	<u>1.076.132.524</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>650.324.526</u>	<u>131.242.752</u>	<u>781.567.278</u>

(1) Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	1.895.149.470	1.895.149.470
Giảm khác	(18.450.000)	(18.450.000)
Số dư cuối kỳ	1.876.699.470	1.876.699.470
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	1.421.165.218	1.421.165.218
Trích khấu hao	137.496.390	137.496.390
Giảm khác	(18.450.000)	(18.450.000)
Số dư cuối kỳ	1.540.211.608	1.540.211.608
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	473.984.252	473.984.252
Tại ngày cuối kỳ	336.487.862	336.487.862



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với		Giảm so với giá trị tăng trưởng		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán sẵn sàng để bán	19	21.719	245.445	280.569.496	-	-	(150.445)	(98.129.896)	95.000	182.439.600
Chứng khoán niêm yết	19	21.719	245.445	280.569.496	-	-	(150.445)	(98.129.896)	95.000	182.439.600
- MMC	19	21.719	245.445	280.569.496	-	-	(150.445)	(98.129.896)	95.000	182.439.600
Đầu tư dài hạn khác	-	-	28.350.000.000	28.350.000.000	-	-	-	-	28.350.000.000	28.350.000.000
- Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
- Góp vốn vào DA xử lý nước thải Từ Sơn với công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	-	-	25.350.000.000	25.350.000.000	-	-	-	-	25.350.000.000	25.350.000.000
			28.350.245.445	28.630.569.496	-	-	(150.445)	(98.129.896)	28.350.095.000	28.532.439.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	616.642.386	226.707.010
Số tăng trong kỳ	160.927.203	230.756.769
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(128.706.896)	(112.945.628)
Số dư cuối kỳ	648.862.693	344.518.151

Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	564.005.022	559.688.885
Chi phí trả trước dài hạn khác	84.857.671	56.953.501
	648.862.693	616.642.386

13 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.910.452.713
Tiền lãi phân bổ hàng năm	963.645.756	345.333.827
Số dư cuối kỳ	4.849.008.644	4.375.786.540

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	188.092.957	20.143.101
	188.092.957	20.143.101

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	100.322.870	30.641.804
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	-	159.652.371
Trích trước phí kiểm toán	70.000.000	-
Chi phí phải trả khác	183.917.842	60.000.000
	354.240.712	250.294.175

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	12.605.965	12.160.565
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	44.752.190.154	12.643.669.882
	44.764.796.119	12.655.830.447

17 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần SPM	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	90,00%	121.500.000.000	90,00%	121.500.000.000
	100%	135.000.000.000	100%	135.000.000.000

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	135.000.000.000	135.000.000.000

c) Cổ phiếu

	30/06/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- Cổ phiếu phổ thông	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- Cổ phiếu phổ thông	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

18 . DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu	6.744.156.959	5.465.686.647
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	3.183.035.682	1.887.623.704
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20.491.583	70.661.769
- Doanh thu hoạt động tư vấn	558.467.570	125.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	62.669.525	-
- Doanh thu khác	2.919.492.599	3.382.401.174
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	6.744.156.959	5.465.686.647

19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	933.963.840	577.563.128
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	305.350.075	-
Chi phí hoạt động tư vấn	84.840.979	14.118.181
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	117.064.895	109.290.285
Chi phí dự phòng	(221.787.175)	(43.221.402)
Chi phí khác	82.664.789	172.655.240
Chi phí trực tiếp chung	2.089.181.808	2.316.671.783
	3.391.279.211	3.147.077.215

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.106.831.242	884.445.866
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	122.931.738	40.503.214
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.779.478	246.676.350
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	592.817.102	587.578.247
Chi phí khác bằng tiền	-	8.978.061
	2.043.359.560	1.771.181.738

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.309.518.188	549.653.844
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(123.135)	(53.688.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(123.135)	(53.688.000)
Tổng thu nhập tính thuế	1.309.395.053	495.965.844
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất năm hiện hành	327.348.763	123.991.461
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	327.348.763	123.991.461
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(1.387.314.680)	(1.398.832.030)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	(1.059.965.917)	(1.274.840.569)

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	982.169.425	425.662.383
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	982.169.425	425.662.383
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	13.182.500	13.182.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	75	32

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

		Giá trị sổ kế toán	
		30/06/2013	01/01/2013
		Giá gốc	Giá gốc
		VND	VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.699.706.878	-	78.085.493.670
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	44.579.633.947	(11.000.000.000)	44.239.721.908
Đầu tư ngắn hạn	13.142.675	(7.607.127)	222.469.251
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	30.400.000.000	-	-
Đầu tư dài hạn	28.350.245.445	(150.445)	28.630.569.496
	185.042.728.945	(11.007.757.572)	151.178.254.325
			(11.229.544.747)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	44.764.796.119	12.655.830.447
Chi phí phải trả	354.240.712	250.294.175
	45.119.036.831	12.906.124.622

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại 30/06/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.699.706.878	-	-	81.699.706.878
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.579.633.947	-	-	33.579.633.947
Đầu tư ngắn hạn	5.535.548	-	-	5.535.548
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	30.400.000.000			30.400.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.095.000	-	28.350.095.000
	<u><u>145.684.876.373</u></u>	<u><u>28.350.095.000</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>174.034.971.373</u></u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.085.493.670	-	-	78.085.493.670
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.239.721.908	-	-	33.239.721.908
Đầu tư ngắn hạn	91.054.400	-	-	91.054.400
Đầu tư dài hạn	-	28.532.439.600	-	28.532.439.600
	<u><u>111.416.269.978</u></u>	<u><u>28.532.439.600</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>139.948.709.578</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 30/06/2013				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả	44.764.796.119	-	-	44.764.796.119
Chi phí phải trả	354.240.712	-	-	354.240.712
	45.119.036.831	-	-	45.119.036.831
Tại 01/01/2013				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả	12.655.830.447	-	-	12.655.830.447
Chi phí phải trả	250.294.175	-	-	250.294.175
	12.906.124.622	-	-	12.906.124.622

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

27 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Mối giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Tư vấn	Tổng cộng các bộ phần	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	3.245.705.207	20.491.583	2.919.492.599	558.467.570	6.744.156.959	-	6.744.156.959
Chi phí bộ phận trực tiếp	1.051.028.735	305.350.075	-	84.840.979	1.441.219.789	-	1.441.219.789
Chi phí không phân bổ					3.993.418.982	-	3.993.418.982
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.194.676.472	(284.858.492)	2.919.492.599	473.626.591	1.309.518.188	-	1.309.518.188
Tài sản bộ phận trực tiếp	45.088.678.016	58.755.630.548	33.276.300.614	23.750.000	137.144.359.178	-	137.144.359.178
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	46.048.717.701	-	46.048.717.701
Tổng tài sản	45.088.678.016	58.755.630.548	33.276.300.614	23.750.000	183.193.076.879	-	183.193.076.879
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	44.852.523.024	-	-	513.300.000	45.365.823.024	-	45.365.823.024
Nợ phải trả không phân bổ					454.606.764	-	454.606.764
Tổng nợ phải trả	44.852.523.024	-	-	513.300.000	45.820.429.788	-	45.820.429.788

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	110.100.000	204.600.000

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

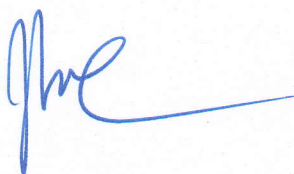
Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Giám đốc tài chính

Quyền Tổng Giám đốc *nh*



Nguyễn Thị Khanh

Ngô Hà Chi

Trần Hữu Chung

